

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 203 /2017/HSST

Ngày : 26/9/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nông Hữu Dân

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai _Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Khang ÊBan _ Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 26/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 182/2017/HSST ngày 15/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: *Nguyễn T*; (Tên gọi khác: Công); Sinh năm: 1985; Tại: Đắk Lắk; Trú tại: Liên gia 6, tổ dân phố 02, phường K, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Không xác định; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1951, hiện trú tại: Liên gia 6, tổ dân phố 02, phường K, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thúy Thợ, sinh năm: 1995 và có 01 con sinh năm 2016. Hiện cùng trú tại: Liên gia 6, tổ dân phố 02, phường K, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 08/5/2017 cho đến nay _ Có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Anh Huỳnh Tấn B _Sinh năm: 1984 (Có mặt)

Trú tại: Liên gia 6, tổ dân phố 2, phường K, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Duy T _Sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Trú tại: Liên gia 6, tổ dân phố 2, phường K, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2. Nguyễn Thị Thanh T _Sinh năm: 1991 (Có mặt)

Trú tại: Trú tại: Liên gia 6, tổ dân phố 2, phường K, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Mai U_Sinh năm: 1989 (Có mặt)

Trú tại: Trú tại: Liên gia 6, tổ dân phố 2, phường K, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2. Trần Xuân L_Sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

Trú tại: Trú tại: Liên gia 6, tổ dân phố 2, phường K, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h00' ngày 22/02/2017, Nguyễn T cùng các anh Huỳnh Tấn B, Nguyễn Duy T và Trần Xuân L, cùng trú tại tổ dân phố 2, phường K, Thành phố B đánh bài tại nhà anh Lộc. Khi đi đánh bài T mang theo số tiền 150.000 đồng, anh B mang theo 50.000 đồng, anh T mang theo 80.000 đồng và anh L mang theo 150.000 đồng chơi bài được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào, mức tiền cược mỗi ván là 10.000 đồng. Được khoảng 15 phút thì cả nhóm chuyển qua đánh bài xì lát, mỗi người đặt cược mức tiền từ 10.000 đồng đến 30.000 đồng, Nguyễn T là người cầm cái. Cùng lúc này, chị Nguyễn Thị Mai U (là vợ anh B) và chị Nguyễn Thị Thanh T (là vợ anh T) ngồi xem mọi người đánh bài, thì chị T thấy T đánh bài gian lận và nói cho mọi người biết, nên giữa T và T xảy ra cãi vã thách thức đánh nhau. T đứng dậy dùng tay tát vào mặt T 02 cái, thì anh T (là chồng T) lao vào dùng tay đâm trúng vào người, vai và mặt T. Thấy vậy, mọi người can ngăn T và anh T. Anh L thấy mọi người xô xát thì đuổi hết mọi người ra ngoài. Khi ra ngoài sân nhà anh L thì giữa T và gia đình chị T gồm anh B, anh T, chị U và chị T tiếp tục xảy ra cãi vã. T đi bộ ra chỗ dựng xe Mô tô biển số 47H3 – 4894 của mình lấy 01 con dao rọc giấy, cán nhựa màu xanh da trời dài 15cm, lưỡi bằng kim loại sắc nhọn dài khoảng 06cm để đuổi đánh gia đình chị T. T cầm dao đuổi theo anh Huỳnh Tấn B, khi đến trước nhà anh B thì T dùng dao đâm 01 nhát theo hướng từ trên xuống trúng ngực của anh B. Bị đâm, anh B bỏ chạy và được mọi người đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk cấp cứu. Còn T bỏ đi về nhà, trên đường đi T đã vứt bỏ con dao dùng để đâm anh B gây thương tích. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 232/PY-TgT, ngày 06/3/2017 và bản Kết luận pháp y thương tích bổ sung số 790/PY-TgT, ngày 16/6/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: anh Huỳnh Tấn B bị vết thương thấu ngực, thủng thùy trên phổi, dẫn lưu màng phổi trái, tỷ lệ thương tích 30%. Vật tác động: Sắc, nhọn.

Tại Bản cáo trạng số 198/KSĐT-HS ngày 10/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Nguyễn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 104 Bộ Luật Hình sự

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai: Vào khoảng 22h00', ngày 22/02/2017 trong lúc đánh bài tại nhà anh Trần Xuân L, giữa bị cáo và chị Nguyễn Thị Thanh T có mâu thuẫn với nhau nên bị cáo tát chị T 02 cái thì bị người phía gia đình chị T đánh, không gây thương tích gì nhưng bị cáo không biết ai đánh. Sau đó, được can ngăn và anh LB mọi người về. Khi từ trong nhà anh L ra đến sân để về, giữa bị cáo và người trong gia đình chị T vẫn cãi nhau. Bị cáo không xác định được ai là người cãi nhau với bị cáo vì lúc đó bị cáo đã có uống rượu. Vì vậy bị cáo thấy bức tức, bị cáo đã đi đến xe mô tô của mình dựng cách đó khoảng 20m để lấy con dao rọc giấy mà bị cáo hay dùng để gọt trái cây và đuổi theo những người trong gia đình chị T, anh T. Khi chạy đến nhà ông Phương, bị cáo thấy anh Huỳnh Tấn B đi từ trong phía nhà bếp đi ra, bị cáo nghĩ anh B lấy dao ra đánh mình nên bị cáo dùng dao đâm anh B 01 nhát rồi bỏ chạy. Giữa bị cáo và anh Huỳnh Tấn B từ trước cho đến khi xảy ra sự việc bị cáo đâm anh B thì không có mâu thuẫn gì.

Người bị hại anh Huỳnh Tấn B khai nhận: Trong lúc đánh bài tại nhà anh Trần Xuân L, giữa bị cáo và Nguyễn Thị Thanh T có xảy ra mâu thuẫn. Lúc này, Nguyễn Duy T là chồng của T có đánh bị cáo 02 cái nhưng được mọi người can ngăn. Sau đó, anh L không cho chơi tiếp nữa và đuổi tất cả mọi người ra về. Quá trình ra về đến sân nhà anh L thì vẫn có những lời qua tiếng lại. Tuy nhiên, anh B không tham gia cãi vã mà cùng vợ ra về. Khi về đến nhà, nghe thấy tiếng la hét của bị cáo nên anh B có ra xem và khuyên bị cáo về nhà. Song, bị cáo dùng dao đâm anh 01 nhát. Thấy vậy, anh bỏ chạy và sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu.

Chị Nguyễn Thị Thanh T khai nhận: Quá trình đánh bài tại nhà anh Trần Xuân L thì giữa chị và bị cáo xảy ra mâu thuẫn, bị cáo tát chị 02 cái thì anh Nguyễn Duy T là chồng của chị đứng dậy đánh bị cáo 02 cái và được mọi người can ngăn. Sau đó, anh L không cho chơi và đuổi mọi người ra về. Khi ra về từ trong nhà ra đến sân nhà anh L thì vẫn có sự cãi vã qua lại. Do lúc đó trời tối và lộn xộn nên chị không biết ai cãi nhau với bị cáo. Sau khi về nhà, nghe ồn ào thì chị chạy ra mới biết là B bị bị cáo đâm gây thương tích.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ ngU quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị HĐXX

Áp dụng khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn T bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền công người chăm sóc, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác cho anh Huỳnh Tấn B số tiền 16.000.000 đồng. Chấp nhận bị cáo Nguyễn T đã tự nguyện bồi thường cho anh B số tiền 16.000.000 đồng. Chấp nhận anh Huỳnh Tấn B đã tự nguyện làm đơn bãi nại cho bị cáo Nguyễn T và không yêu cầu phải bồi thường thêm bất kỳ một khoản chi phí nào khác.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì. Người bị hại không tranh luận gì.

Bị cáo được nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi bị cáo Nguyễn T thực hiện đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự

*** Điều 104 Bộ luật hình sự quy định:**

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11%, nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

.....;

i) Có tính chất côn đồ;

....

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

3. . . ;

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an cho xã hội. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức,

khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống và nhận thức được sức khỏe của con người là vốn quý và được pháp luật B vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm hại đến sức khỏe của người khác đều bị pháp luật nghiêm trị. Song, do ý thức coi thường sức khỏe của người khác nên vào khoảng 21h00 ngày 22/02/2017 xuất phát từ ngU nhân mâu thuẫn nhỏ nhất giữa bị cáo và người thân trong gia đình anh Huỳnh Tấn B, bị cáo đã dùng dao rọc giấy đâm gây thương tích cho anh B tỉ lệ 30%. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới đảm B phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo T khẩn khai báo; đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có mẹ già không có khả năng lao động và vợ đang nuôi con nhỏ, không lao động được. Mặt khác, đối chiếu với Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì hành vi của bị cáo là tương ứng với điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật này và tại điều khoản này quy định mức hình phạt là phạt tù từ 02 năm đến 06 năm, là nhẹ hơn so với quy định của khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009). Do đó, cần áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Trong vụ án này còn có hành vi đánh bạc của Nguyễn T, Nguyễn Duy T, Huỳnh Tấn B và Trần Xuân L. Tuy nhiên, chưa đủ yếu tố cấu T tội phạm nên Công an Thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp nên cần chấp nhận

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Huỳnh Tấn B đã kê khai và yêu cầu bồi thường các khoản:

+ Chi phí điều trị, thuốc men: 9.700.000 đồng

+ Tiền mất thu nhập: 6.300.000 đồng.

Tổng cộng: 16.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn T đã tự nguyện bồi thường cho anh Huỳnh Tấn B số tiền 16.000.000 đồng và anh B không yêu cầu gì khác. Xét thấy việc bồi thường là tự nguyện nên cần chấp nhận

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

TU bố: bị cáo Nguyễn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009)

- Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt Nguyễn T 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 08/5/2017

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự

Chấp nhận bị cáo Nguyễn T đã bồi thường cho anh Huỳnh Tấn B số tiền 16.000.000đồng

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn T phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND THÀNH PHỐ BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an THÀNH PHỐ BMT;
- CCTHA DSTHÀNH PHỐ BMT, THA phạt tù;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải An